

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN
TỔ XÃ HỘI



(Đề thi gồm 02 trang)

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
NĂM HỌC 2022– 2023

MÔN: ĐỊA LÍ 8

Tiết theo PPCT: Tiết 16

Thời gian làm bài: 45'

Ngày kiểm tra: / / 2022

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng và dùng bút chì tô đậm vào chữ cái tương ứng ở mỗi câu trong phiếu trả lời trắc nghiệm khách quan.

Câu 1. Chiều rộng từ bờ Tây sang bờ Đông nơi lãnh thổ mở rộng nhất của châu Á là:
A. 8.500km B. 9.200km C. 9.500km D. 9.000km

Câu 2. Đồng bằng nào sau đây không thuộc châu Á?

- A. Đồng bằng Tây Xi - bia C. Đồng bằng Ấn - Hằng
B. Đồng bằng Trung tâm D. Đồng bằng Hoa Bắc

Câu 3. Dầu mỏ, khí đốt tập trung nhiều nhất ở khu vực nào?

- A. Bắc Á B. Nam Á C. Tây Nam Á D. Đông Nam Á

Câu 4. Khí hậu châu Á được chia thành nhiều đới khí hậu, nguyên nhân do:

- A. Địa hình đa dạng gồm núi, sơn nguyên, cao nguyên, đồi thấp, đồng bằng.
B. Lãnh thổ rộng lớn, trải dài từ vùng cực Bắc đến vùng xích đạo.
C. Hoạt động của hoàn lưu gió mùa.
D. Hoạt động của các dòng biển nóng, lạnh.

Câu 5. Hai khu vực điển hình cho khí hậu nhiệt đới gió mùa ở châu Á là:

- A. Đông Á và Nam Á C. Nam Á và Đông Nam Á
B. Bắc Á và Đông Nam Á D. Tây Nam Á và Nam Á

Câu 6. Ở châu Á, khu vực có mạng lưới sông ngòi kém phát triển nhất là

- A. Tây Nam Á và Trung Á. C. Đông Nam Á.
B. Bắc Á. D. Nam Á và Đông Á.

Câu 7. Châu Á có bao nhiêu đới cảnh quan?

- A. 9 B. 10 C. 11 D. 12

Câu 8. Các thiên tai như động đất, hoạt động núi lửa, bão lụt... thường xảy ra ở vùng nào của châu Á?

- A. Đông Nam Á, Trung Á B. Đông Nam Á, Đông Á và Nam Á
C. Đông Á, Trung Á và Nam Á D. Bắc Á, Trung Á và Nam Á

Câu 9. Dân cư châu Á tập trung chủ yếu ở:

- A. Đông Á, Đông Nam Á, Nam Á B. Đông Á, Tây Nam Á, Nam Á
C. Bắc Á, Đông Nam Á, Nam Á D. Đông Á, Đông Nam Á, Tây Á

Câu 10. Chủng tộc Môn-gô-lô-it phân bố chủ yếu ở các khu vực nào sau đây?

- A. Bắc Á, Tây Nam Á và Nam Á. C. Đông Nam Á, Nam Á và Đông Á.
B. Bắc Á, Đông Á và Đông Nam Á. D. Trung Á, Tây Nam Á và Nam Á.

Câu 11. Những nước nào sau đây xuất khẩu lương thực (lúa gạo) nhiều nhất thế giới?

- A. Thái Lan, Việt Nam B. Trung Quốc, Ấn Độ
C. Ấn Độ, Mông Cổ D. Nhật Bản, Ma-lai-xi-a.

Câu 12. Quốc gia nào trở nên giàu có dựa vào nguồn tài nguyên dầu khí phong phú?

- A. Nhật Bản B. Việt Nam C. Cô-oét D. Lào

Câu 13. Vị trí chiến lược của Tây Nam Á được biểu hiện ở chỗ

- A. tiếp giáp với kênh đào Xuy-ê.
- B. nằm ở ngã ba của ba châu lục Á, Âu và Phi.
- C. có nhiều loại khoáng sản dầu mỏ và khí đốt.
- D. tiếp giáp với châu Mỹ và châu Đại Dương.

Câu 14. Địa hình chủ yếu của Tây Nam Á là

- A. Núi và cao nguyên
- B. Đồng bằng
- C. Đồng bằng và bán bình nguyên
- D. Đồi núi

Câu 15. Khí hậu chủ yếu của Tây Nam Á là

- A. Khí hậu gió mùa
- B. Khí hậu hải dương
- C. Khí hậu lục địa
- D. Khí hậu xích đạo

Câu 16. Ngành công nghiệp nào phát triển mạnh ở Tây Nam Á?

- A. Khai thác và chế biến than đá
- B. Công nghiệp khai thác và chế biến dầu mỏ
- C. Công nghiệp điện tử-tin học
- D. Công nghiệp nguyên tử, hàng không vũ trụ

Câu 17. Dãy Hi-ma-lay-a có ảnh hưởng như thế nào đến khí hậu Nam Á?

- A. Đón các khối khí lạnh vào mùa đông, chắn các khối khí mùa hạ vào Nam Á.
- B. Ngăn chặn ảnh hưởng của gió mùa ảnh hưởng tới Nam Á.
- C. Chặn các khối khí vào mùa đông tràn xuống, đón gió mùa hạ gây mưa cho sườn núi phía nam.
- D. Gây là hiệu ứng gió phơn khô nóng vào mùa hạ cho Nam Á

Câu 18: Quốc gia có diện tích lãnh thổ lớn nhất ở Nam Á

- A. Pa-kis-tan
- B. Băng-la-đét
- C. Ấn Độ
- D. Nê-pan

Câu 19. Hoạt động kinh tế chủ yếu của hầu hết các nước trong khu vực Nam Á là

- A. Dịch vụ
- B. Công nghiệp
- C. Nông nghiệp
- D. Khai thác dầu mỏ

Câu 20. Nam Á là nơi ra đời 2 tôn giáo lớn nào trên thế giới?

- A. Ki tô giáo, Hồi giáo
- B. Phật giáo, Ki tô giáo.
- C. Hồi giáo, Đạo Tin Lành
- D. Ấn Độ giáo, Phật giáo

PHẦN II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Trình bày đặc điểm địa hình của Nam Á?

Câu 2 (1 điểm): Phân tích nguyên nhân dẫn đến tình hình chính trị và kinh tế của khu vực Tây Nam Á diễn ra rất phức tạp?

Câu 3 (2 điểm): Cho bảng số liệu:

CƠ CẤU TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC CỦA ẤN ĐỘ QUA 2 NĂM (ĐV:%)

Ngành	Tỉ trọng cơ cấu GDP	
	1999	2001
Nông- lâm -Ngư nghiệp	27.7	25.0
Công nghiệp-Xây Dựng	26.3	27.0
Dịch Vụ	46.0	48.0

a. Hãy vẽ biểu đồ tròn thể hiện cơ cấu tổng sản phẩm trong nước của Ấn Độ qua 2 năm 1999 và 2001

b. Qua biểu đồ, hãy nhận xét về sự chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế của Ấn Độ.

-----HẾT-----

Chúc các em làm bài tốt!